TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và ông Nguyễn Huy Thông
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1975 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị X, sinh năm 1975 – Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh và chị Trương Thị X kết hôn ngày 24 tháng 6 năm 2002, đăng ký tại UBND xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An). Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách hai người không hợp nhau. Anh đã cố gắng hòa hợp để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn căng thẳng. Mặc dù chung sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay, anh xét thấy không còn tình cảm với chị X nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị X có 03 con chung là Hoàng Mai T, sinh ngày 02/02/2003; Hoàng Thanh H, sinh ngày 13/12/2004 và Hoàng Hà C, sinh ngày 07/12/2009. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Quá trình Tòa án hòa giải anh đề nghị giao cho chị X được quyền nuôi dưỡng

03 con chung, vì anh không muốn các con xa nhau, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị X mỗi con 700.000đồng/tháng. Nhưng tại phiên tòa chị X đề nghị giao cho anh nuôi hai con là Hoàng Mai T và Hoàng Thanh H thì anh cũng nhất trí. Đề nghị giao con Hoàng Hà C cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng thu nhập bình quân của anh khoảng 8 đến 10 triệu nên anh nhất trí cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hà Châu mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 08/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trương Thị X trình bày: Chị X thống nhất với anh Đ về thời gian, nơi đăng ký kết hôn và họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Từ năm 2016 đến nay, anh Đ ngoại tình với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên căng thẳng dẫn đến việc anh Đ làm đơn xin ly hôn. Nay chị X không đồng ý ly hôn với anh Đ, chị mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

Về con cái: Chị X không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị X trước đây chị xin được nuôi cả 3 con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ. Tại phiên tòa chị đề nghị giao cho anh Đ trực tiếp nuôi hai con là Hoàng Mai T và Hoàng Thanh H. Chị xin được nuôi con Hoàng Hà C. Do chị không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hà C mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về tài sản: Chị Trương Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Bà Hoàng Thị T – Chủ tịch hội phụ nữ xã cho biết: Anh Đ, chị X đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xóm 6, xã Quỳnh Hồng. Vợ chồng chung sống bình thường; cách đây khoảng 5 tháng nghe thông tin vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vụ thể địa phương không nắm được vì không qua hòa giải cơ sở. Anh Đ, chị X là lao động tự do thu nhập cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ.

Đ diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/02016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn Đ và chị Trương Thị X được ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 02 con chung là Hoàng Mai T, sinh ngày 02/02/2003; Hoàng Thanh H, sinh ngày 13/12/2004 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung là Hoàng Hà C, sinh ngày 07/12/2009 cho chị Trương Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chấp nhận việc anh Hoàng Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hà Châu mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2019 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

- Anh Hoàng Văn Đ, chị Trương Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị X vì anh Đ không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Anh Đ,chị X không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con của anh Hoàng Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn Đ và chị Trương Thị X là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Trong thời gian chung sống anh Đ và chị X đều công nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Đ trình bày là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách của hai người, đã nhiều lần cố gắng hòa hợp nhưng không có kết quả. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị X trình bày là do anh Đ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng mới mâu thuẫn căng thẳng nhưng không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Mặc dù chị X không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, không ăn chung, ngủ chung với nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị X ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn Đ là cho anh Đ được ly hôn với chị Trương Thị X.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Mai T, sinh ngày 02/02/2003; Hoàng Thanh H, sinh ngày 13/12/2004 và Hoàng Hà C, sinh ngày 07/12/2009. Nguyện vọng nuôi con của anh Đ và chị X là chính đáng.

Tại phiên tòa chị X đề nghị giao cho anh nuôi hai con là Hoàng Mai T và Hoàng Thanh H thì anh Đ cũng nhất trí và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con, nên giao hai con cho anh nuôi; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị X. Chị X trực tiếp nuôi con Hoàng Hà C nên giao cháu Châu cho chị nuôi. Anh Đ nhất trí cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hà C mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp.

[4] Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Văn Đ và chị Trương Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 147 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn Đ được ly hôn chị Trương Thị X.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 02 con chung là Hoàng Mai T, sinh ngày 02/02/2003; Hoàng Thanh H,

sinh ngày 13/12/2004 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung là Hoàng Hà C, sinh ngày 07/12/2009 cho chị Trương Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chấp nhận việc anh Hoàng Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Hoàng Hà C mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2019 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

- Anh Hoàng Văn Đ, chị Trương Thị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị X vì anh Đ không yêu cầu.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001884 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu. Anh Đ còn phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Q,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Cao Nhu **Nguyễn Huy Thông** **Hồ Sỹ Mạnh**